

Số: 15/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với các tổ chức tham gia
thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam**

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam trong thời gian thực hiện thí điểm theo các nội dung quy định và phạm vi của Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP).

2. Thông tư này không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam với ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá, tổ chức phát hành tài sản mã hoá, nhà đầu tư trong nước là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam tham gia thị trường tài sản mã hoá tại Việt Nam.

Điều 3. Quy định về sử dụng thuật ngữ

Các thuật ngữ được sử dụng trong Thông tư này được hiểu theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, trường hợp chưa được quy định cụ thể thì được hiểu theo bản chất kinh tế của giao dịch để phục vụ mục đích hạch toán kế toán.

Điều 4. Nguyên tắc chung về hạch toán kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá, tổ chức phát hành tài sản mã hoá, nhà đầu tư trong nước phải tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và quy định của pháp luật về thị trường tài sản mã hoá có liên quan.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá, tổ chức phát hành tài sản mã hoá, nhà đầu tư trong nước thực hiện hạch toán kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và những nội dung quy định tại Thông tư này để ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Trường hợp tổ chức phát hành tài sản mã hoá, nhà đầu tư trong nước là các doanh nghiệp, tổ chức đang áp dụng chế độ kế toán riêng thì vẫn thực hiện theo chế độ kế toán đó và những quy định tại Thông tư này để hạch toán, ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính.

Điều 5. Hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hoá, lưu ký tài sản mã hoá, cung cấp nền tảng phát hành tài sản mã hoá vào tài khoản “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phải được theo dõi chi tiết cho từng loại dịch vụ, hoạt động nghiệp vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá. Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá phải tiến hành phân loại, theo dõi, hạch toán chi tiết các khoản nợ phải thu để có biện pháp thu hồi kịp thời, lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2. Đối với hoạt động lưu ký tài sản mã hoá:

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa có trách nhiệm quản lý, hạch toán kế toán tách biệt tiền, tài sản mã hóa của khách hàng với tiền, tài sản mã hóa của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa. Đồng thời theo dõi chi tiết tiền, tài sản mã hóa theo từng đối tượng khách hàng, từng loại tài sản mã hóa.

b) Tài sản mã hóa của khách hàng lưu ký tại tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa không được ghi nhận là tài sản của tổ chức cung cấp dịch vụ mà được theo dõi chi tiết để phục vụ yêu cầu quản lý và thuyết minh trên báo cáo tài chính.

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa phải theo dõi chi tiết tài khoản “Phải thu khách hàng” của các thành viên lưu ký theo từng đối tượng, từng nội dung phải thu và từng lần thanh toán.

d) Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa ghi nhận doanh thu đối với các khoản thu từ phí dịch vụ lưu ký, phí dịch vụ quản lý tài sản mã hóa của khách hàng, dịch vụ thực hiện quyền, chuyển giao tài sản mã hóa cho khách hàng, dịch vụ quản lý tài sản ký quỹ và doanh thu dịch vụ lưu ký khác.

3. Đối với hoạt động tự doanh tài sản mã hóa:

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa ghi nhận các khoản doanh thu, chi phí của hoạt động tự doanh tài sản mã hóa tương tự như hoạt động kinh doanh chứng khoán. Việc áp dụng tương tự chỉ nhằm mục đích hạch toán kế toán, không đồng nghĩa coi tài sản mã hóa là chứng khoán.

b) Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa phải theo dõi chi tiết các loại tài sản mã hóa tự doanh mà tổ chức đang nắm giữ, hạch toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ hoạt động tự doanh tài sản mã hóa.

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa thực hiện trích lập dự phòng rủi ro liên quan đến hoạt động tự doanh tài sản mã hóa tương tự như hoạt động tự doanh chứng khoán của công ty chứng khoán.

Điều 6. Hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với tổ chức phát hành tài sản mã hóa

Tổ chức phát hành tài sản mã hóa thực hiện chào bán, phát hành tài sản mã hóa thông qua nền tảng phát hành tài sản mã hóa căn cứ vào bản chất nghĩa vụ phát sinh từ tài sản mã hóa đã phát hành, mục đích nắm giữ tài sản mã hóa để hạch toán kế toán cho phù hợp. Trường hợp tài sản mã hóa mang bản chất như huy động vốn thì hạch toán tương tự hoạt động vay vốn của doanh nghiệp.

Điều 7. Hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với nhà đầu tư

Nhà đầu tư trong nước tham gia đầu tư trên nền tảng giao dịch tài sản mã hoá của tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá được thực hiện hoạt động mua, bán tài sản mã hoá, hạch toán kế toán tương tự như hoạt động đầu tư tài chính và căn cứ theo mục đích đầu tư, nắm giữ tài sản mã hoá để hạch toán kế toán cho phù hợp.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2026 đến khi có quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán; Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hoá, tổ chức phát hành tài sản mã hoá, nhà đầu tư trong nước và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /

Nơi nhận: /

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban chỉ đạo TW về phòng chống tham nhũng, tiêu cực;
- Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam;
- Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam;
- Hiệp hội Blockchain và Tài sản số Việt Nam;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu VT (02 bản), Cục QLKT (30 bản). /

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Tâm